| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH QUẢNG NAM**<br>========== | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 45/2018/QĐST-HNGĐ | *Đ, ngày 07 tháng 3 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc *"Kiện xin ly hôn"* giữa:

***- Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị Nhã U

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn T

Cùng địa chỉ: thôn P, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Nhã U và ông Nguyễn Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Nhã U và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Bà Trần Thị Nhã U và ông Nguyễn Văn T thống nhất sau khi ly hôn bà U là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Trần Anh K *(sinh ngày 17/7/2008)* và Nguyễn Trần Anh H (sinh ngày 17/6/2010) cho đến khi cháu K và H đủ 18 tuổi.

Bà U không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung sau ly hôn, không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

* Về nợ chung: Không có.

* Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* bà Trần Thị Nhã U tự nguyện chịu phí dân, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* bà U đã nộp theo biên lai thu số 10918 ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Nhã U 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn thừa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Tự Soái**